TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 07-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Nước
2. Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thế H sinh năm 1959; trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1975; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông H trình bày:

Năm 2012 ông có bán nhiều lần thuốc nuôi trồng thủy sản cho ông Nguyễn Văn M. Đến ngày 07/12/2013 thì giữa ông với ông M có đối chiếu công nợ, theo giấy đối chiếu công nợ thì ông M còn nợ ông số tiền 30.626.000 đồng và ông M cam kết đến ngày 30/6/2014 trả hết số tiền 30.626.000 đồng cho ông. Sau đó đến

lần cuối ngày 23/12/2020 ông M tiếp tục ký xác nhận số tiền ông M còn nợ ông số tiền 30.626.000 đồng nhưng đến nay chưa thanh toán số tiền này cho ông.

Tại đơn khởi kiện ngày 29/5/2023 ông có yêu cầu ông M trả số tiền mua bán còn nợ 30.626.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 01/01/2014 đến khi kết thúc vụ án theo mức lãi suất lãi suất 1,66%/tháng. Nay ông yêu cầu ông M trả số tiền 30.626.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 01/7/2014 đến ngày xét xử là 15.000.000 đồng. Rút lại phần yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 01/01/2014 đến khi kết thúc vụ án theo mức lãi suất lãi suất 1,66%/tháng.

- Tại biên bản ghi lời khai và lời khai tại phiên tòa ông M trình bày:

Ông thừa nhận là năm 2012 ông có mua thuốc thủy sản của ông Nguyễn Thế H về sử dụng. Đến ngày 07/12/2013 giữa ông và ông H có lập giấy đối chiếu công nợ thì ông còn nợ ông H số tiền 30.626.000 đồng và có cam kết đến ngày 30/6/2014 trả hết số nợ này cho ông H, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chưa trả được số nợ này cho ông H.

Nay ông đồng ý trả cho ông H số tiền còn nợ 30.626.000 đồng. Còn tiền lãi ông xin không trả vì không có khả năng.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: trên cơ sở biên bản đối chiếu công nợ ngày 07/12/2013; lời trình bày của ông H và ông M trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện: ông H và ông M đều khai nhận thống nhất là năm 2012 ông H có bán thuốc thủy sản cho ông M, đến ngày 07/12/2013 các bên đối chiếu công nợ thì hiện nay ông M còn nợ ông H số tiền 30.626.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay ông M đồng ý trả cho ông H số tiền 30.626.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Về tiền lãi: ông M cam kết đến ngày 30/6/2014 sẽ thanh toán cho ông H số tiền 30.626.000 đồng nhưng chưa thanh toán, do đó yêu cầu tính lãi của H là 15.000.000 đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H: buộc ông M trả cho ông H số tiền 30.626.000 đồng và tiền là 15.000.000. Về rút yêu cầu khởi kiện của ông H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 đình chỉ xét xử. Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn ông H khởi kiện yêu cầu ông M trả tiền mua bán còn nợ; bị đơn ông M có địa chỉ cư trú ấp M, xã N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông H đòi ông M trả số tiền 30.626.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H và ông M đều thống nhất khai nhận là: năm 2012 giữa ông H và ông M có mua bán thuốc thủy sản và hiện nay ông M còn nợ ông H số tiền 30.626.000 đồng và ông M đồng ý trả cho ông H số tiền 30.626.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hải.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của của H về tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy đối chiếu công nợ ngày 07/12/2013 thể hiện ông M cam kết đến ngày 30/6/2014 trả số tiền nợ 30.626.000 đồng cho ông H, nhưng ông M chưa thực hiện, do đó ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tại điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả"*. Do đó về tiền lãi được tính cụ thể như sau: 30.626.000 đồng x 0.83% = 254.195 đồng/tháng (01 ngày = 8.473 đồng). Như vậy 8.473 đồng x 3.291 ngày = 27.884.643 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông H chỉ yêu cầu tính tiền lãi là 15.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu tính tiền lãi 15.000.000 đồng của ông Hải.

[5] Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của ông H về rút mức lãi suất 1,66%/tháng thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2014 đến ngày kết thúc vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện của ông H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông H về rút mức lãi suất 1,66%/tháng thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2014 đến ngày kết thúc vụ án.

[6] Về án phí: Ông H không phải chịu án phí dân sự, do ông H được miễn tiền nộp tạm ứng án phí nên không xem xét việc hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.281.300 đồng (45.626.00 đồng x 5% = 2.281.300 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYEÁT ÑÒNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 430, 433, 440, 470 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

Tuyên xử

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H.

Buộc ông Nguyễn Văn M trả cho ông Nguyễn Thế H số tiền mua bán thuốc thủy sản 30.626.000 đồng và tiền lãi 15.000.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là: 45.626.000 đồng

Kể từ ngày bản án sơ thẩm được xét xử cho đến khi thi hành xong khoản nợ này hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H về yêu cầu mức lãi suất 1,66%/tháng thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2014 đến ngày kết thúc vụ án.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn M phải chịu 2.281.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Thế H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Truyền